

# Sách Đa-ni-ên - Số Một Trăm Hai Mươi Bốn

*Vén mở Đa-ni-ên 11:40 - Một phân tích mang tính tiên tri về các tương đồng lịch sử và các sự kiện tương lai*

Jeff Pippenger  
2024-03-08

Chúng ta đang dành thời gian để trình bày cấu trúc của Đa-ni-ên chương mười một, khi chúng ta đề cập đến câu bốn mươi. Câu bốn mươi là câu tương ứng với câu mười bốn của Đa-ni-ên chương tám, theo nghĩa tiên tri rằng ánh sáng mà Đấng Christ, Sư tử của chi phái Giu-đa, đã mở ấn vào năm 1798, dựa trên Đa-ni-ên chương tám, câu mười bốn; cũng vậy, ánh sáng mà Ngài mở ấn vào năm 1989 thì dựa trên câu bốn mươi.

Như chúng tôi đã chỉ ra—nhưng chưa thật sự bàn đến—trong một bài viết trước, khi áp dụng phương pháp “dòng trên dòng” của mưa cuối mùa, câu bốn mươi trình bày hai dòng riêng biệt, vì nó bao hàm thời kỳ cuối cùng cho cả phong trào của thiên sứ thứ nhất lẫn phong trào của thiên sứ thứ ba.

Khi chúng ta kết hợp “thời kỳ cuối cùng” của câu bốn mươi vào năm 1798 và “thời kỳ cuối cùng” của nó vào năm 1989, chúng ta thấy rằng Đa-ni-ên chương tám, câu mười bốn, tương ứng với Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi, vì cả hai đều đại diện cho sự hiểu biết được mở ấn trong lịch sử tiên tri về ba thiên sứ của Khải Huyền mười bốn. Chúng cũng liên hệ với nhau ở chỗ câu mười bốn là khái tượng “mareh” về sự “hiện ra” đột ngột của Đấng Christ tại đền thờ, còn câu bốn mươi là khái tượng “chazon” về 2.520 năm lịch sử tiên tri. Một cái là một thời điểm, cái kia là một khoảng thời gian.

Một bên đại diện cho sự phục hồi và thanh tẩy đền thờ, bên kia là sự hủy diệt và giày xéo đền thờ. Một bên đại diện cho hai nghìn ba trăm năm, bên kia là hai nghìn năm trăm hai mươi năm. Một bên được biểu thị bởi sông Uлай, bên kia bởi sông Hiddekel. Một bên đại diện cho nhân loại, bên kia đại diện cho thần tính. Khi được hiểu đúng, câu bốn mươi liên hệ với câu mười bốn thì hết sức sâu sắc. Năm 1798 đại diện cho công việc của thần tính, và năm 1989 đại diện cho sự phản nghịch của nhân loại.

Chúng tôi đã nhận thấy trong bài viết trước rằng phần mô tả việc vua phương bắc chinh phục ba vương quốc được trình bày theo trình tự, nhưng việc áp dụng các sự kiện được mô tả vào thực tế cần hết sức thận trọng, vì các câu từ bốn mươi hai đến bốn mươi bốn (bao gồm cả bốn mươi bốn) thực ra gắn liền với câu bốn mươi một, tức luật Chủ nhật sắp đến tại Hoa Kỳ. Chính tại đó sự liên minh ba bên được hoàn tất, và cũng tại đó sứ điệp tiếng kêu lớn của "phương đông" và "phương bắc" bắt đầu.

Trong Đa-ni-ên đoạn 11, qua nhiều năm các học giả Cơ Đốc Phục Lâm đã nhận thấy rằng Đa-ni-ên sử dụng một kỹ thuật cụ thể trong cách ông minh họa về La Mã. Uriah Smith có lưu ý điều này trong cuốn sách Daniel and Revelation. Trước hết, Đa-ni-ên cho biết La Mã nắm quyền kiểm soát thế giới như thế nào, rồi trong các câu tiếp theo ông quay trở lại điểm khởi đầu của lịch sử để nêu

các cuộc chinh phục về chính trị, và chỉ ra cách La Mã tương tác với dân của Đức Chúa Trời trong chính giai đoạn lịch sử đó. Sau cùng, ông cho biết La Mã đi đến kết cục như thế nào. Nguyên tắc mà Đa-ni-ên sử dụng được gọi là “lập lại và mở rộng”.

Kỹ thuật ba bước này được xác định trong các câu bốn mươi đến bốn mươi lăm. Các câu bốn mươi đến bốn mươi ba xác định tiến trình ba bước mà Rô-ma hiện đại dùng để chiếm lấy trái đất; rồi ở câu bốn mươi bốn, Daniel quay trở lại câu bốn mươi một, khi những "tin tức" được công bố bởi tiêu kỳ của một trăm bốn mươi bốn nghìn, và khi đó giáo hoàng quyền lièn đi ra với cơn thịnh nộ lớn để hủy diệt và tiêu diệt nhiều người. Rồi ở câu bốn mươi lăm và chương mười hai, câu một, giáo hoàng quyền đi đến hồi kết, không ai giúp đỡ, giữa các biển và núi thánh vinh hiển, khi thời kỳ ân điển của loài người khép lại.

Trong câu 30 của Đa-ni-ên 11, chúng ta thấy phần khởi đầu của một lịch sử mà Bà White trích dẫn nguyên văn cho đến câu 36, rồi bà viết, “những cảnh tượng tương tự như những điều được mô tả trong các câu này sẽ xảy ra.” Câu 30 và 31 xác định sự chuyển tiếp lịch sử từ La Mã ngoại giáo sang La Mã giáo hoàng như là các vương quốc thứ tư và thứ năm trong lời tiên tri Kinh Thánh, tương ứng. Câu 31 mô tả lịch sử cho thấy La Mã giáo hoàng đã được đặt lên ngai thống trị thế gian vào năm 538 như thế nào.

Trong câu ba mươi một, điều đầu tiên được nêu ra là khi Clovis, vua của người Frank (Pháp hiện đại), đứng lên ủng hộ giáo quyền vào năm 496. Sau đó Clovis cải đạo từ ngoại giáo công khai sang ngoại giáo ẩn giấu của Công giáo (tôn giáo của vợ ông là Clotilda). Rồi ông hiến dâng ngai vàng của mình để nâng giáo quyền lên ngai vàng của trần gian. Clovis được biểu thị bằng “những cánh tay” trong câu ấy, vì ông đã dâng cả cánh tay quyền lực quân sự lẫn cánh tay quyền lực tài chính của mình cho công việc mà ông khi ấy đảm nhận.

Những việc làm ban đầu của Clovis đại diện cho việc làm của tất cả các vị vua của châu Âu vốn trước kia theo ngoại giáo, những người được định sẵn sẽ cung cấp nhiều sự hậu thuẫn cho con điếm của Rô-ma trong tiến trình lịch sử. Clovis, và sau đó là nước Pháp, đã được Giáo hội Công giáo xúc dầu với danh hiệu đưa con đầu lòng của Giáo hội Công giáo, và cũng là trưởng nữ của Giáo hội Công giáo. Ông là biểu tượng của vị vua đầu tiên trong số nhiều vị vua phạm tội tà dâm với con điếm của Tyre.

Trong ý nghĩa tiên tri này, Clovis được tượng trưng bởi Ahab, người cũng đã phạm tà dâm với Jezebel (biểu tượng của Giáo hội Công giáo trong sách Khải Huyền), và cũng là vị vua đứng đầu của mười chi phái, cũng như Clovis trở thành biểu tượng hàng đầu của mười sừng (xem Đa-ni-ên chương bảy) của La Mã ngoại giáo. Những vị vua châu Âu đó rốt cuộc sẽ thiết lập đại dâm phụ Ba-by-lôn trên ngai của thế gian. Theo nghĩa này, cả Ahab lẫn Clovis đều đại diện cho Hoa Kỳ, quốc gia phạm tà dâm với giáo triều trong những ngày sau rốt.

Ronald Reagan đã khởi đầu sự tà dâm, và ông sẽ là vị tổng thống cuối cùng buộc chín vị vua khác của Liên Hợp Quốc cũng phạm cùng hành vi ấy. Reagan là tổng thống vào thời kỳ cuối cùng năm 1989, và vì thế, về mặt tiên tri, ông phải đại diện cho vị tổng thống cuối cùng trong lịch sử, khi chín vị vua kia hoàn tất cùng hành vi ấy, vì Chúa Giê-su luôn minh họa phân kết của một sự việc bằng phần khởi đầu của sự việc đó. Reagan là một nhân vật truyền thông giàu có, nổi tiếng, được biết

đến rộng rãi với phong cách nói năng độc đáo của riêng mình; ban đầu ông thuộc Đảng Dân chủ, cuối cùng chuyển sang Đảng Cộng hòa.

Trong câu ba mươi mốt, các đạo quân đại diện cho chế độ giáo hoàng sẽ làm ô uế đền thánh kiên cố. Theo ý nghĩa tiên tri, đền thánh kiên cố của cả La Mã ngoại giáo lẫn La Mã giáo hoàng chính là Thành Rô-ma. Điều này dựa trên thực tế rằng cả hai quyền lực La Mã ấy đã cai trị trong một khoảng thời gian nhất định từ Thành Rô-ma, và khi họ cai trị từ Thành Rô-ma, họ hầu như bất khả chiến bại.

La Mã ngoại giáo bắt đầu thời kỳ cai trị kéo dài ba trăm sáu mươi năm tại Trận Actium, vào năm 31 TCN. Sách Đa-ni-ên, chương mười một, câu hai mươi bốn xác định rằng họ sẽ bày mưu tính kế từ thành lũy của mình, tức là thành Rô-ma, trong một “thời kỳ”. Một “thời kỳ” theo lời tiên tri là ba trăm sáu mươi năm, và ba trăm sáu mươi năm sau Trận Actium, nơi Antony và Cleopatra bị đánh bại, Constantine rời khỏi thành Rô-ma đến thành Constantinople và thời kỳ bất khả chiến bại của La Mã ngoại giáo chấm dứt.

Khi chương ngại địa lý thứ ba đối với Rô-ma giáo hoàng (người Goth) bị đánh đuổi khỏi Thành Rô-ma vào năm 538, thời kỳ thống trị tối thượng kéo dài một nghìn hai trăm sáu mươi năm của Rô-ma giáo hoàng bắt đầu và tiếp diễn cho đến năm 1798, khi giáo hoàng bị đưa ra khỏi Thành Rô-ma, qua đó gây nên vết thương chí tử theo lời tiên tri cho con thú giáo hoàng; và năm kế tiếp, 1799, vị giáo hoàng ấy (người phụ nữ đã cưỡi con thú) chết trong cảnh bị giam cầm.

Các binh lực (Clovis) đại diện cho chế độ giáo hoàng sẽ làm ô uế thánh điện của quyền lực, và Constantine bắt đầu công việc đó bằng cách, về mặt triết lý, coi Thành Rô-ma là kém hơn Constantinople; từ thời điểm đó trở đi, các cuộc chiến trong giai đoạn lịch sử ấy do kẻ thù của Rô-ma tiến hành luôn tập trung vào việc tấn công Thành Rô-ma, và đến năm 476, không còn một hậu duệ La Mã thực sự nào cai trị trong thành nữa, cho đến năm 538, khi thành phố trở thành thánh điện của quyền lực cho Rô-ma giáo hoàng.

Ahab, Clovis và nước Pháp là hình bóng cho Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, và đền thánh kiên cố của Hoa Kỳ chính là Hiến pháp Hoa Kỳ. Văn kiện đó là một văn kiện thiêng liêng, và nó là một cột mốc của lịch sử tiên tri. Kể từ khi Ronald Reagan đứng lên ủng hộ giáo hoàng quyền trong lịch sử dẫn đến năm 1989, Hiến pháp đã liên tục chịu các cuộc tấn công ngày càng leo thang, cũng như đền thánh kiên cố đã bị như vậy trong sự suy tàn và sụp đổ của La Mã ngoại giáo. Khi luật ngày Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ được thi hành, Hiến pháp sẽ bị lật đổ hoàn toàn. Từ thời Reagan cho đến luật ngày Chủ nhật đó, lịch sử từ năm 330 đến 538 được lặp lại. Vào năm 538, giáo hoàng quyền đã được đặt lên ngai, qua đó tiêu biểu cho sự chữa lành vết thương chí tử của nó tại luật ngày Chủ nhật ấy.

Giai đoạn từ Ronald Reagan đến luật ngày Chủ nhật là một thời kỳ tiên tri được Lời tiên tri của Đức Chúa Trời xác định cách cụ thể. Các "cánh tay", được Clovis đại diện, cũng sẽ tước bỏ "điều hàng ngày" khỏi vương quốc vốn trước kia ngoại giáo của Đế quốc La Mã. Tôn giáo của đế quốc vốn là ngoại giáo ngay từ ban đầu, và Clovis bắt đầu công cuộc thay thế tôn giáo ngoại giáo công khai bằng tôn giáo Công giáo, vốn chỉ là ngoại giáo được che đậy.

Hoa Kỳ hoàn toàn loại bỏ đạo Tin Lành khi thực thi dấu ấn của thẩm quyền giáo hoàng bằng luật Chủ nhật sắp tới, vì định nghĩa duy nhất của từ "Protestant" là phản đối Rôma. Nếu bạn chấp nhận dấu ấn của thẩm quyền Rôma, bạn không còn phản đối Rôma. Trong A-mốt chương ba, câu ba, A-mốt nêu câu hỏi tu từ: "Hai người có thể cùng đi với nhau, nếu họ không đồng thuận sao?"

Trong các phong trào hiện đang diễn ra tại Hoa Kỳ nhằm giành được sự hậu thuẫn của nhà nước cho các thể chế và thực hành của giáo hội, những người Tin Lành đang bước theo dấu chân của những người theo phái Giáo hoàng. Hơn thế nữa, họ đang mở đường cho quyền lực Giáo hoàng giành lại tại nước Mỹ theo Tin Lành quyền tối thượng mà nó đã đánh mất ở Cựu Thế Giới. *The Great Controversy*, 573.

Khi tôn giáo ngoại giáo bị tước bỏ địa vị quốc giáo của vương quốc vào năm 508, điều đó tượng trưng rằng điều ngăn trở mà Phao-lô nêu trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca chương 2 đã được cất đi trước khi con người tội ác được bày tỏ khi luật ngày Chủ nhật sắp được ban hành tại Hoa Kỳ. Sự khuất phục tôn giáo ngoại giáo công khai, chuyển sang tôn giáo ngoại giáo ẩn giấu của Công giáo, không diễn ra tức thì; lịch sử ghi nhận nó bắt đầu với việc Clovis cải đạo sang Công giáo vào năm 496 và hoàn tất vào năm 508.

Vì thế, từ thời kỳ Reagan, bắt đầu vào năm 1989, cho đến luật Ngày Chủ nhật sắp đến, chủ nghĩa Tin Lành chân chính sẽ bị hoàn toàn kiềm chế tại Hoa Kỳ. Vào thời điểm đó, Hiến pháp, “đền thánh của sức mạnh” của Hoa Kỳ, sẽ bị lật đổ, và công việc thứ tư của các “cánh tay” ở câu 31 sẽ được hoàn tất, khi các “cánh tay” lúc bấy giờ đặt giáo hoàng quyền lên ngai của thế gian, như đã xảy ra vào năm 538.

Khi quyền giáo hoàng lên ngôi vào năm 538, lời tường thuật trong sách Đa-ni-ên chuyển từ việc mô tả cách quyền giáo hoàng chinh phục thế giới sang chủ đề quyền giáo hoàng đã bắt bớ dân của Đức Chúa Trời trong lịch sử ấy như thế nào. Trong câu mười bốn, chương mười của sách Đa-ni-ên, Gabriel đã cho Đa-ni-ên biết rằng mục đích của khái tượng mà ông sắp trình bày là để cho thấy “điều gì sẽ xảy đến cho dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt.”

Bây giờ ta đến để làm cho người hiểu điều gì sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày sau rốt: vì khái tượng ấy còn thuộc về nhiều ngày nữa. *Daniel 10:14*.

Các câu 32 đến 36 là những câu mà Bà White trực tiếp nói sẽ được lặp lại, và những câu ấy mô tả sự bắt bớ trong thời kỳ cai trị 1.260 năm của quyền giáo hoàng, kể từ khi được đặt lên ngôi vào năm 538 cho đến khi nhận vết thương chí tử vào năm 1798.

Vua ấy sẽ quyền dụ những kẻ làm ác chống lại giao ước bằng lời nịnh hót; nhưng dân biết Đức Chúa Trời của mình sẽ mạnh mẽ và làm nên những việc lớn. Những người thông sáng trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người; nhưng họ sẽ sa ngã bởi gươm, bởi lửa, bởi lưu đày, và bởi cướp bóc, trong nhiều ngày. Khi họ sa ngã, họ sẽ được giúp đỡ ít ỏi; nhưng nhiều người sẽ dính theo họ bằng lời nịnh hót. Có vài người thông sáng trong họ sẽ sa ngã, để thử luyện họ, tẩy sạch họ, và làm cho họ trở nên tinh trắng, cho đến kỳ cuối cùng; vì còn phải chờ đến thời kỳ đã định. Vua sẽ làm theo ý mình; tự tôn mình và tự đề cao mình trên mọi thần, nói những điều lạ lùng nghịch cùng Đức Chúa Trời của các thần, và sẽ thịnh đạt cho đến khi cơn phẫn nộ được hoàn tất; vì điều đã định ắt sẽ xảy ra. *Đa-ni-ên 11:32-36*.

Các câu này mô tả sự bắt bớ trong Thời kỳ Tăm Tối, và câu 36 cho biết rằng quyền giáo hoàng sẽ hưng thịnh cho đến khi con thịnh nộ đầu tiên của Đức Chúa Trời chống lại vương quốc miền bắc của Y-sơ-ra-ên được hoàn tất vào năm 1798. Đa-ni-ên trước hết nêu rõ cách quyền giáo hoàng được đặt lên ngai trị vì trên đất, rồi cách quyền giáo hoàng đối xử với dân của Đức Chúa Trời, và sau đó là sự sụp đổ sau cùng của quyền giáo hoàng. Các câu 40 đến 43 của Đa-ni-ên đoạn 11 nêu rõ cách quyền giáo hoàng chiếm quyền kiểm soát thế giới, rồi câu 44 cho biết cách nó bắt bớ dân của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, và câu 45 cho biết cách nó đi đến kết cục cuối cùng, chẳng có ai trợ giúp.

Từ tiếng Do Thái “sự thật” được Nhà Ngôn Ngữ Kỳ Diệu tạo ra bằng cách ghép chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Do Thái lại với nhau để tạo thành từ “sự thật”. Số mười ba là biểu tượng của sự nổi loạn, và chữ cái đầu tiên đại diện cho chữ cái cuối cùng.

Câu 31 mô tả sự kết thúc của La Mã ngoại giáo như vương quốc thứ tư trong lời tiên tri của Kinh Thánh, và câu 36 xác định sự kết thúc của La Mã giáo hoàng là vương quốc thứ năm trong lời tiên tri của Kinh Thánh. Giữa lời mô tả đầu tiên về sự sụp đổ của La Mã và lời mô tả cuối cùng về sự sụp đổ của La Mã là sự phản loạn, được thể hiện qua việc chế độ giáo hoàng giết hại hàng triệu dân của Đức Chúa Trời trong giai đoạn lịch sử giữa khởi đầu và kết thúc. Việc áp dụng những câu này mang dấu ấn của "chân lý".

Câu bốn mươi đến bốn mươi lăm, được minh họa bởi các câu ba mươi đến ba mươi sáu, mở đầu bằng sự sụp đổ của giáo quyền La Mã và kết thúc cũng bằng sự sụp đổ của giáo quyền La Mã. Ở giữa dòng lịch sử bắt đầu từ năm 1798 và kéo dài cho đến sự kết thúc thời kỳ ân điển là cuộc phản loạn của Rôma hiện đại, một lần nữa giết hại dân của Đức Chúa Trời. Việc áp dụng các câu này cũng mang dấu ấn của "lẽ thật", chúng khớp với nhau để cung cấp hai nhân chứng nhằm thiết lập "lẽ thật", và cả hai dòng đều mô tả Rôma, là biểu tượng sẽ "thiết lập khái tượng".

Trong thời ấy sẽ có nhiều người đứng lên chống lại vua phương nam; cả những kẻ cướp trong dân người cũng sẽ tự tôn mình lên để làm cho khái tượng được ứng nghiệm; nhưng rồi chúng sẽ thất bại. Đa-ni-ên 11:14.

Hiện tượng tiên tri mà Đa-ni-ên sử dụng trong chương mười một được dùng không chỉ ở các câu 30 đến 36, rồi 40 đến 45. Các câu 14 đến 19 cho thấy La Mã ngoại giáo đã nắm quyền kiểm soát thế giới như thế nào; sau đó các câu 20 đến 24 cho thấy La Mã ngoại giáo đã đối xử với dân của Đức Chúa Trời ra sao; và từ câu 24 đến câu 30, sự sụp đổ của La Mã ngoại giáo được trình bày.

Câu mười bốn là khởi đầu của La Mã ngoại giáo và câu ba mươi là kết thúc của La Mã ngoại giáo. Trong lịch sử được trình bày ở phần giữa, La Mã ngoại giáo được nhận diện là kẻ đã đóng đinh Đấng Christ; vì thế, sự phản loạn ở phần giữa xác nhận những câu này là “lẽ thật”. Alpha và Omega đã đặt chữ ký của Ngài xuyên suốt chương mười một của sách Đa-ni-ên.

Câu 40 thuật lại lịch sử bắt đầu từ thời Ronald Reagan và nêu rõ liên minh được thiết lập giữa Tổng thống Hoa Kỳ và kẻ tội ác. Nó đánh dấu một giai đoạn cụ thể kết thúc bằng việc giáo quyền giáo hoàng được đặt lên ngai cai trị của thế gian, như đã từng xảy ra vào năm 538. Không phải là sự trùng hợp khi Clovis, vua của người Frank, tức nước Pháp ngày nay, là biểu tượng của Hoa Kỳ.

Clovis tiêu biểu cho Reagan. Reagan là biểu tượng của Tin Lành, cũng như Clovis là biểu tượng của ngoại giáo.

Trận chiến mà trong đó Clovis, Vua của người Frank, cải đạo sang Công giáo là Trận Tolbiac (còn được gọi là Trận Zülpich hoặc Trận Cologne). Trận chiến này diễn ra vào năm 496. Khi đó Clovis vẫn là người ngoại giáo, nhưng trong lúc giao tranh, khi dường như quân của ông đang đứng trước nguy cơ thất bại, ông đã cầu xin Thiên Chúa của người vợ Công giáo giúp đỡ và thề rằng nếu chiến thắng, ông sẽ cải đạo sang Kitô giáo. Clovis đã giành chiến thắng, và vì vậy ông cùng một bộ phận đáng kể các chiến binh người Frank đã cải đạo sang Công giáo, đánh dấu một sự kiện quan trọng trong tiến trình Kitô giáo hóa người Frank.

Ronald Reagan, xưng là một tín hữu Tin Lành, cho biết rằng động cơ khiến ông thiết lập một liên minh bí mật với Giáo hoàng La Mã là vì ông tin chắc rằng Liên Xô là Phản Kitô theo lời tiên tri trong Kinh Thánh. Trong cuộc chiến của Reagan chống lại Liên Xô cũ, vì không nhận ra sự nhầm lẫn của mình về việc ai là Phản Kitô, ông đã liên kết với Phản Kitô.

"Những ai trở nên rối rắm trong sự hiểu biết về chữ nghĩa, không nhận ra ý nghĩa của Phản Kitô, chắc chắn sẽ tự đặt mình về phía Phản Kitô." Tuyển tập Kress, 105.

Hoa Kỳ là một biểu tượng tiên tri kép, được biểu trưng bởi hai sừng của con thú từ đất. Pháp cũng là một biểu tượng tiên tri kép, được biểu trưng bởi Sô-đôm và Ai Cập trong Khải Huyền đoạn mười một. Pháp là đứa con đầu lòng của giáo hoàng quyền, và Reagan, đại diện cho Hoa Kỳ, là người đầu tiên trong mười vua của Khải Huyền đoạn mười bảy trong thời kỳ cuối cùng phạm tội tà dâm với con điếm Ty-rơ, kẻ đã bị lãng quên từ năm 1798. Bà ta đã bị lãng quên vào thời kỳ cuối cùng năm 1798, nhưng bắt đầu được nhớ lại vào thời kỳ cuối cùng năm 1989.

Clovis, lãnh đạo nước Pháp, đã đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn dẫn đến việc quyền lực giáo hoàng được đặt lên ngai vàng vào năm 538, khi quyền lực giáo hoàng đã ban hành một luật ngày Chủ nhật tại Công đồng Orléans. Reagan, lãnh đạo Hoa Kỳ, đã đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn đang dẫn đến việc quyền lực giáo hoàng một lần nữa được đặt lên ngai vàng trên thế giới khi luật ngày Chủ nhật sắp tới được ban hành.

Pháp là quyền lực kép đã đưa giáo quyền lên ngai vào năm 538, và cũng chính Pháp, qua tướng Berthier của Napoleon, đã hạ bệ giáo quyền vào năm 1798. Hoa Kỳ sẽ đưa giáo quyền lên ngai trong những ngày sau rốt, và với tư cách là vị vua đứng đầu trong mười vua, rốt cuộc Hoa Kỳ sẽ "làm cho nó hoang vu và trần trỗng, sẽ ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa."

Câu bốn mươi chứa đựng lịch sử của câu ba mươi mốt, và chỉ ra rằng công cuộc đưa chế độ giáo hoàng trở lại ngai trị vì thế giới được biểu trưng bởi thời kỳ bắt đầu từ Ronald Reagan và kết thúc với vị tổng thống cuối cùng của Hoa Kỳ. Vị tổng thống cuối cùng ấy sẽ được Reagan làm kiểu mẫu, vì Chúa Giê-su luôn minh họa phần cuối bằng phần đầu.

Trong những câu đầu của sách Đa-ni-ên đoạn mười một, lịch sử tiên tri ấy được trình bày (câu hai); chúng ta thấy lịch sử đi trước lịch sử của vương quốc Hy Lạp. Hy Lạp là biểu tượng cho Liên Hợp Quốc và cho chính quyền một thế giới của mười vua trong Khải Huyền đoạn mười bảy. Câu ba trong sách Đa-ni-ên đoạn mười một giới thiệu Alexander Đại đế, và câu hai cho thấy lịch sử đi

trước chính quyền một thế giới trong những ngày sau rốt.

Ở câu một, Gabriel chỉ đơn giản cho biết rằng ông đã củng cố Darius vào buổi đầu của vương quốc Mêđi và Ba Tư, nhưng Gabriel đã đến với Daniel trong chương mười, khi Cyrus người Ba Tư, chứ không phải Darius người Mêđi, đang trị vì. Sau khi rõ ràng gắn kết vương quốc ấy như một vương quốc kép mang tính tiên tri của Mêđi và Ba Tư (như Pháp và Hoa Kỳ), Gabriel sau đó giới thiệu lịch sử đi trước để quốc toàn cầu của Alexander Đại đế.

Và bây giờ ta sẽ tỏ cho người biết lẽ thật. Kia, sẽ còn đứng lên ba vua nữa tại Ba Tư; và người thứ tư sẽ giàu có hơn hết thảy: và bởi sức mạnh từ sự giàu có của mình, người ấy sẽ kích động mọi người chống lại vương quốc Hy Lạp. Đa-ni-ên 11:2.

Alpha và Omega luôn minh họa phần kết thúc của một điều bằng phần khởi đầu của điều ấy, và câu hai nói về lịch sử đi trước việc áp đặt chính quyền một thế giới, như được đại diện bởi vương quốc Hy Lạp của Alexander Đại đế. Câu hai là một dòng lời tiên tri liên quan đến Hoa Kỳ, vốn là quyền lực hai sừng của thời kỳ sau rốt, được tiêu biểu bởi quyền lực kép của Mê-đi và Ba Tư, và bởi Pháp. Câu ấy xác định các vua sẽ tượng trưng cho các tổng thống Hoa Kỳ trong những ngày sau rốt, những người sẽ đứng lên trước chính quyền một thế giới gồm bộ ba: con rồng, con thú và tiên tri giả. Clovis tương ứng với Reagan như vị tổng thống đầu tiên ở phần đầu của tiến trình lịch sử dẫn đến việc đặt kẻ chống Đấng Christ trở lại ngai vàng.

Kể từ thời của Cyrus, trong Daniel chương mười một, sẽ có ba vị chủ tịch, tiếp theo là vị thứ tư, người giàu có hơn hẳn tất cả họ. Darius là vị vua đầu tiên của Đế quốc Mê-đi Ba Tư, và Cyrus, người đang trị vì khi Daniel nhận bản tường thuật lịch sử từ Gabriel, là vị vua thứ hai. Sẽ có bốn vị vua kế tiếp Cyrus, nên vị vua thứ tư trong số các vị vua kế tiếp ấy sẽ là vị vua thứ sáu.

Vị vua thứ sáu sẽ là vị vua giàu nhất, và vị tổng thống (vua) giàu có sẽ kích động tất cả chống lại vương quốc Hy Lạp. Các tổng thống kể từ thời Reagan là Bush thứ nhất, Clinton, Bush thứ hai, Obama; vì vậy, vị vua thứ sáu và giàu nhất sẽ là Trump. Vị vua (tổng thống) đó sẽ “khuấy động” vương quốc Hy Lạp (những người theo chủ nghĩa toàn cầu). Định nghĩa của cụm từ tiếng Hê-bơ-rơ “stir up” khá giàu thông tin.

Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là "stir up" trong câu ấy là một gốc từ nguyên thủy có nghĩa là "đánh thức" hoặc "thức dậy". Trong lịch sử được tiêu biểu bởi vị cai trị thứ tư sau Cyrus, một vị tổng thống giàu có vượt xa mọi tổng thống khác sẽ được đẩy lên, và nhờ sức mạnh cùng quyền lực của mình, một cuộc "thức tỉnh" sẽ được khơi dậy chống lại Hy Lạp. Hy Lạp, vốn là biểu tượng của chủ nghĩa toàn cầu, chủ nghĩa tiến bộ và "woke-ism", sẽ được đưa vào tâm điểm của lịch sử về vị tổng thống thứ sáu, giàu có nhất. Ông sẽ đánh thức toàn cõi hành tinh Trái Đất trước những tranh cãi về "woke-ism" cấp tiến và sự thống trị toàn cầu.

Sự thức tỉnh đối với phong trào "woke-ism" cấp tiến, vốn được khởi phát trong nhiệm kỳ của vị tổng thống giàu nhất, diễn ra cùng với sừng Cộng hòa, đúng vào lúc sự thức tỉnh của mười trình nữ diễn ra trong sừng Tin Lành.

Chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu Đa-ni-ên 11:40 trong bài viết tiếp theo.

Mặc dù sự suy thoái rộng khắp của đức tin và lòng mộ đạo, vẫn có những người thật sự theo Đấng Christ trong các hội thánh này. Trước khi các án phạt cuối cùng của Đức Chúa Trời giáng trên đất, giữa dân sự của Chúa sẽ có một cuộc phục hưng sự tin kính nguyên thủy chưa từng được chứng kiến kể từ thời các sứ đồ. Thần Linh và quyền năng của Đức Chúa Trời sẽ được đổ ra trên con cái Ngài. Lúc bấy giờ, nhiều người sẽ tách mình khỏi những hội thánh mà trong đó tình yêu đối với thế gian đã thay thế tình yêu đối với Đức Chúa Trời và Lời Ngài. Nhiều người, cả mục sư lẫn tín hữu, sẽ vui lòng tiếp nhận những lễ thật lớn lao mà Đức Chúa Trời đã khiến được rao truyền trong thời điểm này để chuẩn bị một dân cho sự tái lâm của Chúa. Kẻ thù của linh hồn muốn cản trở công việc này; và trước khi thời điểm cho một phong trào như vậy đến, hấn sẽ cố gắng ngăn chặn bằng cách đưa vào một thứ giả mạo. Trong những hội thánh mà hấn có thể đặt dưới quyền lực lừa dối của mình, hấn sẽ làm cho có vẻ như phước lành đặc biệt của Đức Chúa Trời đang được đổ ra; sẽ xuất hiện điều được cho là một sự nhiệt thành tôn giáo lớn lao. Vô số người sẽ hân hoan rằng Đức Chúa Trời đang làm những việc lạ lùng cho họ, trong khi công việc ấy là của một linh khác. Dưới vỏ bọc tôn giáo, Sa-tan sẽ tìm cách mở rộng ảnh hưởng của hấn trên thế giới Cơ Đốc. Đại Tranh Chiến, 464.